

## NĂNG LỰC PHẢN HỒI VỀ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ: CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KHÓA CỦA ĐẠI HỌC FPT CẦN THƠ TẠI CÔN ĐẢO

Nguyễn Hồng Chí<sup>1</sup>, Phạm Minh Ngọc An<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Bài viết này đề xuất chương trình học tập ngoại khóa dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học FPT Cần Thơ nhằm nâng cao khả năng tự học thông qua trải nghiệm thực tế. Kinh nghiệm từ những hoạt động cộng đồng trong các lĩnh vực quốc phòng, phát triển nhân lực, văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, kỹ năng mềm, tư duy phê bình và kỹ năng lãnh đạo được lồng ghép trong chương trình kéo dài 1 tuần tại Côn Đảo. Dựa trên lý thuyết của John Dewey (1938) về kỹ năng phản hồi lên quá trình trải nghiệm và những mối quan hệ tương tác của cá nhân với thế giới xung quanh của Martin Heidegger (1962), nhóm tác giả đưa ra mô hình học tập trải nghiệm thông qua sự tồn tại-trên thế giới của sinh viên. Với ví dụ về chương trình học tập tại Côn Đảo, nhóm tác giả kỳ vọng mô hình học tập này sẽ được áp dụng đại trà ở các cơ sở đào tạo đại học và các địa phương khác nhau để giúp giáo dục đại học dần định hình được mô hình học tập thông qua sự tương tác cụ thể với thế giới xung quanh sinh viên.

**Từ khóa:** Học tập thông qua trải nghiệm, tương tác với thế giới, phản hồi trong suy nghĩ, tự học, học tập theo dự án.

### 1. Mở đầu

Trải nghiệm về cuộc sống sẽ giúp sinh viên kết nối kiến thức học đường và xã hội, tạo tiền đề tốt cho việc hòa nhập vào công việc sau khi tốt nghiệp. Phương pháp học tập thông qua trải nghiệm thực tiễn là một trong những triết lý đào tạo của Đại học FPT và của nhiều cơ sở đào tạo bậc đại học. Phương châm giáo dục của Đại học FPT nhấn mạnh đến khả năng tiếp thu tri thức học đường và phát triển các kỹ năng xã hội của sinh viên để họ có thể thực hành nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp mà doanh nghiệp không cần phải đào tạo lại. Theo đó, sinh viên không chỉ đơn thuần học tập theo dự án, mà giảng viên còn phải thiết kế các chương trình và phương pháp giảng dạy lồng ghép các môn học và kỹ năng tư duy để nội dung bài học gắn gũi với thực tế, vì trong quá trình làm việc sinh viên sẽ không bao giờ đối mặt với một vấn đề chuyên môn riêng rẽ mà luôn có sự hiểu biết đa môn, đa chuyên ngành và vận dụng hàng loạt kỹ năng mềm khác nhau.

Yêu cầu phát triển kỹ năng và kiến thức lồng ghép trở nên cần thiết. Một trong những giải pháp được thực hiện tại Đại học FPT trong những năm gần đây là “học tập thông qua trải nghiệm”. Sinh viên cần phát triển kỹ năng phản ánh lên sự trải nghiệm, mà nhóm tác giả đôi khi sử dụng thuật

---

Ngày nhận bài: 07/09/2017. Ngày nhận đăng: 15/11/2017.

<sup>1</sup>Bộ môn tiếng Anh, Đại học FPT Cần Thơ; e-mail: [chinh6@fpt.edu.vn](mailto:chinh6@fpt.edu.vn).

<sup>2</sup>Bộ môn tiếng Anh, Đại học FPT Cần Thơ; e-mail: [anpmn@fe.edu.vn](mailto:anpmn@fe.edu.vn).

ngữ “phản hồi lên sự trải nghiệm”. Sự phản hồi của sinh viên phải được rèn luyện trong các bài học và bài tập từ giáo trình gắn liền với cuộc sống, khi họ có thể phát huy những kỹ năng suy nghĩ phê bình một cách tốt nhất. Điều này đòi hỏi giảng viên cần thiết kế bài tập gắn liền với cuộc sống để nâng cao mối quan hệ giữa sinh viên với thế giới xung quanh. Sự tương tác của sinh viên với thế giới xung quanh đóng vai trò quan trọng trong học tập thông qua trải nghiệm.

Với quan điểm của chủ nghĩa hiện sinh mà bài viết này tập trung tranh luận, sự tương tác của sinh viên là một phần trong sự tồn tại-trên thế giới (being-in-the-world). Trong sự tồn tại này, trải nghiệm của sinh viên trở nên đa chiều và luôn tác động đến suy nghĩ của họ về thế giới, mà trong đó bản thân suy nghĩ của họ có thể trở thành đối tượng trong sự tương tác của người khác. Khả năng phản chiếu về mối quan hệ liên chủ quan này sẽ giúp sinh viên kết hợp được tính liên kết giữa bài học và thực tiễn một cách thiết thực hơn. Bài viết này nhằm đạt được 3 mục tiêu: (1) khẳng định tầm quan trọng của khả năng phản chiếu thực tế, (2) chỉ định các xu hướng trong sự tương tác của sinh viên với thực tế cuộc sống, và (3) đề xuất mô hình học tập thông qua sự tồn tại-trên thế giới với ví dụ về chương trình học tập ngoại khóa của Đại học FPT chi nhánh Cần Thơ (FPTU-CT) tại Côn Đảo.

Bài viết được bắt đầu bằng việc phân tích khái niệm phản chiếu về thế giới thông qua phương pháp luận của John Dewey kết hợp với triết hiện sinh của Martin Heidegger. Phần này xác định được khung lý thuyết về học tập thông qua trải nghiệm và trải nghiệm thông qua phản chiếu về thế giới. Ví dụ điển hình về chương trình ngoại khóa tại Côn Đảo được trình bày trong phần kế tiếp giúp nhóm tác giả rút ra một số kết luận về tính ưu việt của khung lý thuyết mới như được thảo luận trong phần cuối của bài viết.

## **2. Khả năng phản chiếu về sự tồn tại-trên thế giới của sinh viên**

Triết lý chủ đạo của chương trình này là “học tập thông qua trải nghiệm và phản hồi về sự trải nghiệm”. Để có thể trải nghiệm hiệu quả, sinh viên cần có 4 khả năng: (1) trải nghiệm và am hiểu những sự việc hoặc hiện tượng cụ thể để so sánh và đối chiếu với kiến thức cũ, (2) quan sát và phản ánh lên sự trải nghiệm để rút ra những điều giống và không nhất quán với kiến thức cũ, (3) khái quát hóa những khái niệm trừu tượng để tái tạo kiến thức mới hoặc bổ sung kiến thức cũ, và (4) ham thích và năng động thực hiện những thể nghiệm mới để áp dụng sự hiểu biết mới vào cuộc sống (Kolb, 1976). Các kỹ năng này đòi hỏi sinh viên phải có khả năng phản hồi lên những kinh nghiệm tương tác với thế giới xung quanh trong suốt quá trình học tập. Nhóm tác giả cho rằng việc học tập chỉ xuất hiện thông qua những trải nghiệm mang tính giáo dục mà trong đó người học có thể tự thiết lập mối quan hệ giữa những gì họ dự định, tưởng tượng, phác thảo và thực nghiệm những gì thực tế đang diễn ra. Từ đó, các tác giả thiết lập ra triết lý phản hồi về sự trải nghiệm kết hợp giữa lý thuyết về sự tìm hiểu của John Dewey (1938), và chủ nghĩa hiện sinh của Martin Heidegger (1962).

John Dewey cho rằng thế giới không tồn tại tách rời khỏi sự suy nghĩ, mà bản thân nó được xác định bên trong sự suy nghĩ như là một sự thể hiện khách quan (objective manifestation). Từ đó, kiến thức phát sinh ra từ sự suy nghĩ và kiến thức được cấu thành từ sự tương tác giữa cá nhân và môi trường. Trong sự tương tác đó, cá nhân sẽ tích lũy kinh nghiệm, và kinh nghiệm sẽ dẫn đến sự phản hồi về kiến thức cũ và tác động lên quá trình kiến tạo kiến thức mới. Quá trình trải nghiệm sẽ giúp cá nhân tự đặt ra những câu hỏi tại sao và như thế nào về những gì họ quan sát và tương

tác giống hay khác như thế nào so với những gì họ đã biết hoặc đã từng trải nghiệm qua. Trong tiến trình này, sinh viên không chỉ phát triển kỹ năng, mà còn thành lập những thái độ, tình cảm và quan điểm trong các tình huống họ trải qua trong cuộc sống. Theo lý thuyết này, nhóm tác giả cho rằng có các đặc điểm quan trọng mang tính ứng dụng cao cho quá trình tự học theo quan điểm của Dewey:

- Cá nhân sẽ trải nghiệm thế giới thông qua những hoạt động tự định hướng (self-guided activities) theo trình tự như sau: tưởng tượng, khao khát và phác thảo, trải nghiệm, phản hồi bằng cách đối chiếu giữa thực tế và kiến thức cũ, xây dựng kiến thức mới. Câu hỏi mở tại sao và như thế nào trở nên quan trọng đối với tiến trình xây dựng kiến thức mới.

- Cá nhân trải nghiệm quá trình kiến tạo kiến thức thông qua các giác quan và cơ chế vận động của cơ thể. Hay nói cách khác, cơ thể con người là phương tiện cho họ bước vào thế giới.

- Sự tương tác của cá nhân với thế giới là điều kiện tiên quyết cho quá trình phản hồi để kiến tạo kiến thức.

- Sự phản hồi trong trải nghiệm phải mang tính hệ thống và khoa học thông qua sự tương tác với người khác.

- Giá trị của trải nghiệm nằm trong sự nhận thức về mối quan hệ hay tính tiếp nối của các sự kiện. Kinh nghiệm và kiến thức trước đó sẽ giúp cá nhân có thể thấu hiểu và cảm thụ được kiến thức mới.

- Quá trình phản hồi tích cực luôn đòi hỏi cá nhân phải xây dựng thái độ tôn trọng và đánh giá cao sự phát triển tri thức của người khác và của chính bản thân họ.

Nói tóm lại, phản hồi về sự trải nghiệm xuất phát từ khả năng hiểu biết về mối quan hệ giữa các sự kiện, vật thể và người khác. Vậy, sự tương tác của cá nhân với thế giới xảy ra như thế nào? Sinh viên sẽ phản chiếu gì trong sự tương tác với xã hội?

Phương pháp luận khoa học tồn tại-trên thế giới (being-in-the-world) trong triết học hiện sinh của Martin Heidegger (1962) có thể trả lời câu hỏi trên. Theo quan điểm này, chúng ta tồn tại trên thế giới trong sự tương tác mật thiết với vật thể và những người xung quanh. Trong sự tồn tại này, chúng ta luôn tương tác với sự liên kết có sẵn của vật thể và những người khác. Nói cách khác, vật thể luôn có mối quan hệ với vật thể và cá nhân khác. Sự liên kết này tạo thành tính toàn thể của thế giới, mà trong đó chúng ta luôn tương tác với vật thể có liên quan với nhau. Các vật thể luôn thể hiện nhiều chức năng khác nhau mà chúng ta có thể sử dụng trong các hoạt động của mình. Khi tương tác với các vật thể, chúng ta đồng thời tương tác trực tiếp và gián tiếp với những người có liên quan đến vật thể đó. Nói cách khác, chúng ta không tồn tại độc lập so với thế giới xung quanh và không từng bước một tác động lên thế giới đó. Thay vì vậy, sự tồn tại của chúng ta trong sự liên kết đó giúp tạo ra ý nghĩa cho các hoạt động sống.

Sự tương tác của một cá nhân với vật thể và thế giới xung quanh luôn xuất hiện ở hai dạng tồn tại: chính thực (authentic) và không chính thực (inauthentic). Khi chúng ta tuân thủ theo các quy tắc và định chế xã hội theo ý thức hoặc theo thói quen, chúng ta tồn tại ở dạng không chính thực. Nhưng cũng đồng thời khi chúng ta luôn lắng nghe mưu cầu cá nhân, chúng ta có thể chọn cách không tuân thủ theo một quy tắc này để thực hiện một quy tắc khác. Đây là khi chúng ta có một cách sống đích thực. Cả hai dạng tồn tại này luôn xuất hiện không rõ ràng trong sự tương tác của chúng ta với thế giới, nhưng chúng cấu thành môi trường cho sự tương tác xảy ra.

Dưới đây là mô hình về quá trình phản hồi từ sự tương tác với thế giới do nhóm tác giả kết hợp giữa lý thuyết phản hồi của John Dewey và chủ nghĩa hiện sinh của Martin Heidegger:

Chu trình phản hồi	Đặc điểm của quá trình phản hồi	Đối tượng của quá trình phản hồi
+ Tưởng tượng và phác thảo kiến thức mới.	+ Tự định hướng. + Tương tác. + Đặt ra câu hỏi tại sao và như thế nào khi so sánh giữa thực tế và kiến thức cũ.	+ Tương tác giữa bản thân với người khác + Tương tác với giữa bản thân với vật thể.
+ Tương tác và trải nghiệm thế giới.	+ Hệ thống hóa kiến thức và khoa học. + Tôn trọng kiến thức của người khác và của bản thân.	+ Tương tác giữa bản thân với những người xung quanh thông qua vật thể.
+ Phản hồi.	+ Sử dụng cơ thể và các giác quan là phương tiện trải nghiệm.	+ Tương tác với các quy tắc xã hội.
+ Hình thành kiến thức mới.		+ Hiểu biết về mối quan hệ giữa các vật thể. + Hiểu biết về sự tương tác giữa những người xung quanh. + Hiểu biết về sự tương tác giữa những người xung quanh với vật thể. + Hiểu biết về sự tương tác giữa những người xung quanh với người khác thông qua vật thể. + Hiểu biết về sự tương tác giữa những người xung quanh với các quy tắc xã hội.

Mô hình này được nhóm tác giả áp dụng trong chương trình ngoại khóa cho sinh viên FPTU-CT, với ví dụ ở Côn Đảo. Phần còn lại của bài viết sẽ đề cập đến những tiêu chí chọn lựa điểm đến và cách thức tiến hành chương trình để khai thác triệt để mô hình phản chiếu về sự tương tác của sinh viên với thế giới xung quanh.

### 3. Lựa chọn điểm đến cho các chương trình trải nghiệm

Các chương trình ngoại khóa nhằm nâng cao kỹ năng phản hồi về sự trải nghiệm của sinh viên cần đáp ứng ít nhất các tiêu chí sau:

- Cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan ban ngành và người dân tại điểm đến để có thể kết hợp việc truyền đạt kiến thức học đường và kiến thức văn hóa, xã hội và chính trị. Mối quan hệ này cũng giúp đảm bảo những điều kiện an ninh cho nơi ở và học tập của sinh viên. Nó sẽ giúp giảng viên thiết kế những bài giảng phù hợp dựa trên việc khai thác nguồn tài nguyên sẵn có của địa phương dưới sự cho phép của chính quyền sở tại. Bên cạnh đó, những người địa phương có thể trực tiếp hướng dẫn sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng xã hội. Về mặt lâu dài, mối quan hệ này cũng có thể giúp sinh viên tự phát triển các mối quan hệ xã hội và nghề nghiệp cho công việc tương lai.

- Khả năng tiếp nhận của chính quyền, các đơn vị liên kết và người dân địa phương là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc lựa chọn điểm đến. Thái độ chào đón và thân thiện của họ sẽ giúp giảng viên và sinh viên có thể dễ dàng thâm nhập và trải nghiệm cuộc sống.

- Những nguồn tài nguyên có sẵn tại địa phương nên được khai thác sử dụng phù hợp vào từng bài học và nội dung. Giảng viên cần soạn kịch bản môn học khai thác được sự tương tác của sinh viên với các vật thể và cá nhân trong cộng đồng. Các nguồn tài nguyên này bao gồm tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất cho nơi ăn ở và học tập của sinh viên, địa điểm giao lưu giữa sinh viên và cộng đồng, hiện vật lịch sử, các vật dụng thường ngày và cả những vật dụng đặc biệt của địa phương có thể sử dụng trong bài học.

- Những mối quan hệ xã hội và nguồn tài nguyên tại cộng đồng sẽ tạo cơ hội cho giảng viên

lồng ghép các môn học và bài học trong kịch bản giảng dạy. Trước khi triển khai chương trình, giảng viên sẽ phải đi thực địa trước để khảo sát tính tương thích của cộng đồng với nội dung môn học dự định. Sau đó, giảng viên trong bộ môn sẽ cùng thống nhất những kỹ năng và kiến thức sinh viên cần đạt được sau khóa học. Dựa trên nội dung này, giảng viên sẽ thiết kế các bước lên lớp và cách khai thác các mối quan hệ xã hội và tài nguyên tại điểm đến.

- Để đảm bảo an toàn và an ninh cho sinh viên, phương tiện đi lại cũng phải được xem xét cẩn thận. Phương tiện đi lại cần đảm bảo tính an toàn, thú vị để làm phong phú thêm sự trải nghiệm của sinh viên, hợp lý về mặt giá cả, tần suất phục vụ của phương tiện phải đều đặn, Các hợp đồng vận chuyển phải bao gồm hợp đồng bảo hiểm và chi phí bồi hoàn vì lý do chủ quan.

- Nơi ăn ở là một trong những tiêu chí đảm bảo sự an toàn, thoải mái và hài lòng của sinh viên đối với chương trình. Thông thường, cách tốt nhất để sinh viên tối ưu hóa việc phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội là ở tại nhà của người địa phương. Nếu không thể, nhà nghỉ hoặc khách sạn với giá cả hợp lý là lựa chọn phù hợp.

- Giá cả tại địa phương là tiêu chí quan trọng trong việc thiết kế chương trình. Đánh giá tiêu chí này sẽ giúp giảng viên tính toán và nộp đơn xin tài trợ kinh phí, phác thảo chi phí để sinh viên đóng góp thêm.

Sau đây, nhóm tác giả sẽ thảo luận về tính tương thích của Côn Đảo với việc triển khai chương trình ngoại khóa cho sinh viên FPTU-CT. Xin lưu ý rằng, Côn Đảo chỉ là một trong những ví dụ về điểm đến vì nơi này đáp ứng được các tiêu chí nêu bên trên.

#### **4. Côn Đảo: điểm đến phù hợp cho chương trình ngoại khóa**

Côn Đảo là một cụm quần đảo gồm 16 đảo thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đảo Côn Sơn, đảo chính với khoảng 7,500 dân số tập trung tại 10 khu dân cư, cách Vũng Tàu 97 hải lý và cách bờ biển Sóc Trăng 40 hải lý. Côn Đảo là một trong 21 khu du lịch quốc gia và được đánh giá là thiên đường cho nghỉ dưỡng và nghiên cứu đa dạng sinh học do sự kết hợp hài hòa giữa núi, rừng nguyên sinh và biển còn rất nguyên sơ. Hòn đảo này từng được thế giới bình chọn là một trong những hòn đảo đáng tham quan (ví dụ, Travel & Leisure, Lonely Planet và CNN). Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1518/QĐ-TTG phê duyệt việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung định hướng Côn Đảo thành khu du lịch hiện đại mang tầm cỡ khu vực và quốc tế. Để đẩy mạnh quá trình quốc tế hóa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã triển khai Đề án “Dạy và học tiếng Anh tại huyện Côn Đảo giai đoạn 2015-2018” do Ủy ban Nhân dân huyện, Trung tâm Giáo dục và Hướng nghiệp huyện Côn Đảo phối hợp với Công ty Rồng Việt đảm nhiệm.

Côn Đảo là một trong những ví dụ điển hình cho việc Đại học FPTU-CT có thể thực hiện dạy sinh viên tự học thông qua trải nghiệm và phản hồi về sự trải nghiệm. Thực tế địa bàn Côn Đảo có những đặc điểm ưu việt đối với việc phát triển khả năng học tập thông qua trải nghiệm như sau:

- Việc đi lại sẽ có trải nghiệm thú vị cho sinh viên. Có 3 cách đi từ Cần Thơ đến Côn Đảo: (1) đường hàng không từ thành phố Cần Thơ đáp chuyến bay VASCO khởi hành lúc 2:30 giờ chiều (khoảng 40 phút bay), (2) về huyện Trần Đề để đi tàu Super Dong khởi hành lúc 8 giờ sáng (hải trình kéo dài 2,5 giờ), và (3) di chuyển ra cảng Cát Lở của Vũng Tàu và đón tàu Côn Đảo 9 hoặc 10 khởi hành lúc 5 giờ chiều (hải trình kéo dài 13 giờ).

- Nhóm tác giả từng có thời gian công tác trong đề án “Dạy và học tiếng Anh tại huyện Côn Đảo giai đoạn 2015-2018” và có mối quan hệ xã hội và chuyên môn với các đơn vị giáo dục tại đây.

- Dân cư tại Côn Đảo hiền hòa và thân thiện. Họ đến từ rất nhiều vùng miền khác nhau, mang theo nhiều cách sinh hoạt và văn hóa đa dạng.

- Nếu dành thời gian sống và làm việc, chúng ta sẽ cảm thấy Côn Đảo không hoàn toàn là một địa điểm du lịch, mà là một cuộc sống thực với những cọ xát và giao thoa với nhiều cách sinh hoạt văn hóa khác nhau.

- Là một trong những tuyến đầu hải đảo của Tổ quốc, Côn Đảo là nơi rất phù hợp để tôi luyện lòng yêu thương và bảo vệ Tổ quốc cho thanh niên.

- Sinh viên có cơ hội thực tập tiếng Anh thông qua việc tiếp xúc với khách du lịch quốc tế và người địa phương đang theo học các lớp tiếng Anh.

- Sinh viên có cơ hội tham gia các hoạt động tình nguyện cho cộng đồng và Đoàn thanh niên.

- Với hệ sinh thái đa dạng, sinh viên sẽ có cơ hội cảm thụ vẻ đẹp của đất nước và nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Sinh viên có cơ hội học tập lồng ghép các môn học khác nhau khi trải nghiệm cuộc sống tại một trong những khu du lịch được quy hoạch quốc tế hóa.

- Giá cả sinh hoạt tại đây không quá đắt cũng không rẻ, vì phần lớn các nhu yếu phẩm phải được vận chuyển từ đất liền. Nhưng lượng du khách tại Côn Đảo không nhiều như các địa điểm du lịch khác nên tình trạng bán hàng đắt tiền hơn giá thực tế ít khi xảy ra.

## 5. Cấu trúc chương trình ngoại khóa tại Côn Đảo

Chương trình này được thiết kế cho sinh viên Đại học FPTU-CT trong chuyên ngành ngôn ngữ Anh sau ít nhất một học kỳ học tại FPTU-CT và là chương trình ngoại khóa tự chọn. Sinh viên sẽ trải qua 1 tuần học tập tại Côn Đảo với sự hướng dẫn của giảng viên FPTU-CT phối hợp với các đơn vị có liên quan tại Côn Đảo như miêu tả bên dưới. Bởi vì hiện tại vẫn chưa có môn học ngoại khóa được ghi nhận tín chỉ tại FPTU-CT, nên khóa học nên áp dụng trong thời gian nghỉ hè hoặc trước khi nghỉ Tết. Sinh viên sẽ đóng góp thêm một phần chi phí đi lại và tự túc chi phí ăn uống.

*Sinh viên sẽ tham gia các hoạt động sau đây:*

- Thăm các khu di tích lịch sử và văn hóa, bao gồm: nghĩa trang Hàng Dương, nghĩa trang Hàng Keo, bảo tàng Côn Đảo, trại tù Phú Hải và Phú Sơn, miếu Ngũ Hành, miếu bà Phi Yến và chùa Vân Sơn Tự.

- Thăm các danh lam thắng cảnh, bao gồm: bãi Đầm Trầu, cảng Bến Đầm, rừng nguyên sinh Ông Đụng, bãi Nhát và chơi các trò chơi tập thể.

- Giao tiếp với du khách nước ngoài và người địa phương.

- Thực hành tiếp đón khách ở một số khách sạn và nhà hàng.

- Hướng dẫn du khách nước ngoài đi tham quan một số địa điểm tại Côn Đảo và Việt Nam.

- Dự giờ và giảng dạy các lớp tiếng Anh tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

- Dạy tiếng Anh cho các lớp cộng đồng (bao gồm nhân dân tại các khu dân cư và người buôn bán tại chợ).

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho các lớp tiếng Anh.

- Tham quan trường và nói chuyện với các em học sinh trường tiểu học Cao Văn Ngọc và trường trung học Võ Thị Sáu. Sau đó, sinh viên sẽ tổ chức hoạt động vui chơi với các em học sinh.

- Giao lưu và trao đổi với Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp huyện Côn Đảo và bí thư huyện Đoàn về các vấn đề giáo dục, dân sinh, kinh tế, chính trị, xã hội và biển đảo.

- Giao lưu và chơi thể thao với các chiến sĩ bộ đội biên phòng và kiểm lâm.

- Giao lưu và cắm trại với các đoàn viên tại Côn Đảo.

- Tổ chức đêm văn nghệ để thể hiện năng khiếu và tài năng, kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo tại Trung tâm Văn hóa huyện Côn Đảo. Sinh viên được đề nghị thực hiện quảng cáo để thu hút tài trợ từ các cơ quan ban ngành tại Côn Đảo và Bà Rịa-Vũng Tàu, và dành số tiền đó cho việc phát triển cộng đồng và/hoặc tài nguyên biển của Côn Đảo.

Trong suốt khóa học, sinh viên sẽ thực hiện một dự án học tập độc lập (Independent Study Project – ISP) dưới hình thức bài viết (1,500 chữ), hoặc 1 poster, hoặc một bộ phim không quá 10 phút, và báo cáo trước công chúng (15 phút) sau khi hoàn thành khóa học và trở về Đại học FPTU-CT. Tất cả đều được thực hiện bằng tiếng Anh. Chủ đề của ISP sẽ do chính sinh viên đề ra và thương lượng với giáo viên về mục tiêu, kế hoạch thực hiện, phương pháp thu thập số liệu, kết quả mong đợi cũng như những đóng góp cho kỹ năng và kiến thức của chính sinh viên. ISP sẽ lồng ghép môn Nghe, Nói, Viết, Ngữ âm, Giao thoa văn hóa, Kỹ năng mềm, Nghiên cứu khoa học, Nói trước công chúng, Quốc phòng, Địa lý và Lịch sử. Các bài học đều tập trung vào mô hình phản chiếu thông qua trải nghiệm về sự tương tác với thế giới. Cách tìm hiểu, xây dựng, phát triển và trình bày ISP sẽ giúp sinh viên trở nên chủ động hơn trong cách tiếp cận thế giới. Các chủ đề ISP ở dạng các câu hỏi mở mang tính khám phá, ví dụ:

- Sau 1 tuần trải nghiệm tại Côn Đảo, bạn đã thay đổi quan niệm về mê tín như thế nào? Điều này có ý nghĩa gì trong cuộc sống của bạn? Hãy viết một bài báo để đăng trên báo Tuổi Trẻ hoặc Dân Trí.

- Tại sao Côn Đảo vẫn chưa thu hút nhiều khách du lịch như Phú Quốc? Những tiềm năng phát triển du lịch quốc tế của Côn Đảo là gì? Những trở ngại cho tiến trình quốc tế hóa hòn đảo này là gì? Hãy viết một bài báo cáo để đệ trình lên Ủy ban Nhân dân huyện Côn Đảo.

- Sau 1 tuần trải nghiệm tại Côn Đảo, bạn đồng ý hay không đồng ý với quan điểm sau đây: Sử dụng lịch sử có khả năng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội? Các vấn đề đạo đức cần quan tâm là gì? Hãy viết một bản đề xuất cách ứng dụng lịch sử vào du lịch để gửi cho Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Sau 1 tuần trải nghiệm tại Côn Đảo, bạn hãy viết đề xuất cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Giáo dục và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp huyện Côn Đảo về việc duy trì đề án dạy và học tiếng Anh tại đây.

- Sau 1 tuần trải nghiệm tại Côn Đảo, bạn hãy viết một bài báo bằng tiếng Anh khoảng 1,000 chữ và kèm theo ảnh hoặc video để quảng bá du lịch tại đây. Bạn hãy hướng đến tạp chí Travel in Asia.

Sản phẩm ISP này sẽ được chuyển sang dạng yêu cầu cuối của mỗi chủ đề, ví dụ như viết đăng tạp chí, báo, gửi đề nghị đến các cơ quan ban ngành. Từ sản phẩm ISP, sinh viên sẽ tiếp tục gia giảm và hiệu chỉnh lại bài viết để đáp ứng được đầu ra của sản phẩm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt tùy theo yêu cầu của bên tiếp nhận. Nhóm tác giả mạnh dạn cho rằng chỉ khi sinh viên thực hành một cách nghiêm túc để có một kết quả nghiêm túc và ứng dụng, thì họ mới có thể học tập

một cách nghiêm túc. Để định hình được chủ đề cho ISP mang tính ứng dụng cao cho bản thân sinh viên, họ phải trải qua các hoạt động dự kiến theo lịch trình được thiết kế trước. Lịch trình và nội dung bài học phải được thảo luận với các đối tác ở điểm đến. Trong đó, các chi phí cho phía đối tác và phương thức thanh toán theo dạng hợp đồng cũng phải được thống nhất trước khi chương trình được triển khai.

## 6. Kết luận

Chương trình trải nghiệm 1 tuần học tập và sinh hoạt tại Côn Đảo sẽ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng tự học thông qua trải nghiệm của mình. Bằng sự trải nghiệm các hoạt động cộng đồng khác nhau tại một hòn đảo có tiềm năng phát triển du lịch quốc tế, sinh viên sẽ phản chiếu lên những kinh nghiệm họ tích lũy trong quá trình tương tác với người khác và các vật thể theo những chuẩn mực xã hội và văn hóa. Điều này giúp định hướng và phát triển kỹ năng tư duy phê bình của sinh viên cho việc chuẩn bị hòa nhập vào cuộc sống và việc làm sau khi tốt nghiệp. Nói tóm lại, chương trình học tập ngoại khóa của FPTU-CT sẽ gia tăng sự hiểu biết của sinh viên và giảng viên về quá trình học tập thông qua trải nghiệm và trải nghiệm thông qua sự phản chiếu về những mối quan hệ tương tác giữa các cá nhân với thế giới xung quanh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dewey, John (1938), *Experience and education*, New York, NY: Macmillan.
- [2] Heidegger, Martin (1962), *Being and time* (bản dịch bằng tiếng Anh của J. Macquarrie & E. Robinson), London: SCM Press.
- [3] Kolb, David (1976), *The learning style inventory: Technical manual*, Boston, MA: McBer & Co.

## ABSTRACT

### **Improving students' reflection skills through experiences: A study tour for Can Tho FPT University students in Con Dao**

This article proposes an extra-curricular activity in the form of a study tour for English Language Studies students at Can Tho FPT University which is hoped to enhance their self-study ability through lived experience. Experiences collected from their participation in integrated aspects of military training, human capacity building, culture, history, English language, as well as soft, critical thinking and leadership skills will be embedded in a one-week study tour in Con Dao. Based on John Dewey's (1938) theory on reflection on experiences and Martin Heidegger's (1962) philosophy of individual sense-making processes through their encounter with the world, the authors of this article suggest a learning model through concrete interaction with the surrounding world.

**Keywords:** *Learning through experiences, encounter with world, reflection in thinking skills, self-study, project-based learning.*